TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HSST
Ngày 26 tháng 6 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025. Điểm cầu trung tâm tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Điểm cầu tại Trại tại giam Công an tỉnh P. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG HUY H;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 30/10/1997 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.
Bố đẻ: Hoàng Văn N (đã chết).
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ, con: chưa có.
Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

2. Họ và tên: **ĐỖ VĂN S;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 18/6/1997 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đ, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Đỗ Văn H2, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Hiện đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ, con: chưa có.
Tiền sự: Không.
Tiền án: Tại Bản án số 44/2022/HSST ngày 13/4/2022 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn S 26 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Do có kháng cáo, tại Bản án số 745/2022/HSPT ngày 31/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội, Đỗ Văn S bị xử 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 52 tháng (kể từ ngày tuyên án phúc thẩm) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. S đã chấp hành xong án phí, chưa chấp hành xong hình phạt.
Nhân thân: Ngày 26/12/2018 Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H3;**
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 02/6/1997 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964. Hiện đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ, con: chưa có.
Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

4. Họ và tên: **HOÀNG XUÂN T2;**
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 24/8/2001 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.
Bố đẻ: Hoàng Văn H4, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Phạm Thị N1, sinh năm 1982. Hiện đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ: Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 2004, hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2024.
Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC ngày 06/12/2021 của Công an huyện C, Hoàng Xuân T2 bị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác. Chấp hành xong ngày 16/12/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

5. Họ và tên: **LÊ XUÂN C1;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 02/10/1998 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu D, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
Bố đẻ: Lê Văn T3, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Lê Thị S1, sinh năm 1978. Hiện đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ, con: chưa có.
Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

6. Họ và tên: **HÀ ANH H;**
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 10/9/1990 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu X, xã Đ huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
Bố đẻ: Hà Văn H5, sinh năm 1957, hiện ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ánh H6 (đã chết).
Vợ, con: chưa có.
Tiền sự, tiền án: Không.
Nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 29/01/2013 của TAND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Hà Anh H7 bị xử phạt 07 năm tù (kể từ ngày 11/7/2012) về tội *"Cướp tài sản"*, bồi thường cho bị hại số tiền 1.225.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hợp đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ bồi thường, án phí. Đã được xoá án tích.

+ Ngày 26/6/2017 Công an phường Y, quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định số 36 xử phạt hành chính đối với Hà Anh H7 về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

+ Ngày 15/7/2017 Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99 đối với Hà Anh H về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Ngày 06/9/2017 Công an phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội đăng ký hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Hà Anh H7 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy . Số hồ sơ lưu: 1638XP19/10109V.

+ Tại Bản án số 148/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hà Anh H bị xử phạt 24 tháng tù (kể từ ngày 19/6/2018) về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hợp đã chấp hành xong hình phạt và án phí. Đã được xoá án tích.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 46/2021/QĐ-TA ngày 05/02/2021 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Hà Anh H phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Hợp chấp hành xong ngày 21/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2025, tạm giam từ ngày 22/02/2025 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

7. Họ và tên: **V1;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 20/6/1994 tại C, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
Bố đẻ: Vi Đức C2, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L1, sinh năm 1964. Hiện đều ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Vợ: Ma Thị H8, sinh năm 1995, hiện ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Con: Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024.
Tiền sự, tiền án: Không.
Nhân thân: Tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của TAND huyện Cẩm Khê, Vi Đức T4 bị xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T4 đã chấp hành xong hình phạt và án phí. Đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/3/2025 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).
+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963. Địa chỉ: khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).
+ Anh Nguyễn Văn H9, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).
+ Chị Lò Thị H10, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).
+ Anh Dương Văn T5, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2024, Công an xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trình báo tại nhà ở của bà *Nguyễn Thị T*, sinh năm 1972 ở khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ có một số đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Nên hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện 03 đối tượng gồm **Hoàng Huy H11**, sinh năm 1997 (con bà T) và **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1997, đều ở khu L, xã T, huyện C; **Đỗ Văn S**, sinh năm 1997 ở khu Đ, xã T, huyện C có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma tuý. Quá trình làm việc, H11, H3, S khai nhận cùng với **Lê Xuân C1**, sinh năm 1998 ở khu D, xã T, huyện C và **Hoàng Xuân T2**, sinh năm 2001 ở khu L, xã

T, huyện C vừa sử dụng ma tuý đá tại hiên sau của nhà H11. Đồng thời tự nguyện giao nộp dụng cụ sử dụng ma tuý đá gồm:

- 01 (một) vỏ chai bằng nhựa, trên thân vỏ chai có dán mác Cocacola;
- 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thuỷ tinh (gọi là coóng) và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím *(được niêm phong trong Bì số 01);*
- 02 (hai) bật lửa (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng);
- 01 (một) đầu khò bằng kim loại;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn hình phễu; 01 (một) túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ, kích thước khoảng 1cm x 1cm *(được niêm phong trong Bì số 02).*

Ngày 24/10/2024, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C để xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 29/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 1087, trưng cầu Phòng K2 - Công an tỉnh P giám định chất bám dính trong bì số 01, bì số 02.

Tại Kết luận giám định số 1535/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thuỷ tinh, chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền và chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi zip, gửi đến giám định ở dạng vết, đều là ***ma tuý****, loại* ***Methamphetamine****.*

**** Methamphetamine*** là chất ma tuý nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

(Sau giám định, cơ quan giám định hoàn lại 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thuỷ tinh (gọi là coóng), 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, 01 (một) túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ, tất cả được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong. Bên ngoài cả 02 túi niêm phong đều có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.)

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/10/2024, **Nguyễn Văn H3** đến nhà **Hoàng Huy H11** chơi, H11 rủ H3 mua ma tuý đá về để sử dụng, H3 đồng ý. Học sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Hoàng H11" gọi điện đến tài khoản "Nam T2" của **Hoàng Xuân T2** rủ T2 đến cùng sử dụng ma tuý đá, T2 đồng ý và đi đến nhà H11. Lúc này, H11 nói không có tiền mua ma tuý thì H3 đưa cho H11 500.000 đồng tiền mặt để trả tiền mua ma tuý. Học tiếp tục dùng tài khoản Facebook gọi cho tài khoản "Sơn Kubin" của **Đỗ Văn S** nhờ S mua hộ 500.000 đồng tiền ma tuý đồng thời rủ S cùng sử dụng, S đồng ý. Do S biết **Hà Anh H7**, sinh năm 1990 ở khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có bán ma tuý đá nên S sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin đến tài khoản Facebook "H" của H7 để hỏi mua "1 cái" (S và H7 hiểu "1 cái" tức là 500.000 đồng tiền ma tuý). Hợp nhắn tin lại "ok" tức là đồng ý bán ma tuý đá cho S

và gửi hình ảnh mã QR tài khoản ngân hàng số 7807205093731 chủ tài khoản LO THI H, mở tại Ngân hàng N3 (A2) và hẹn S đến nhà ông ***Hà Văn P***, sinh năm 1960 ở khu X, xã Đ, huyện C lấy ma tuý. Sau đó, H11 điều khiển xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 19G – 209.22 của H3 chở S đi mua ma tuý như đã hẹn. Trên đường đi, H11 sử dụng tài khoản ngân hàng số 1046884251, chủ tài khoản HOANG HUY H, mở tại Ngân hàng TMCP N4 (V2) của mình chuyển khoản 500.000 đồng trả tiền mua ma tuý tới số tài khoản mà H7 cung cấp.

Trong khi S và H11 đi mua ma tuý, T2 đến quán bia của anh ***Dương Văn T5***, sinh năm 1980 ở khu Đ, xã T gặp **Lê Xuân C1**. Tại đây, T2 rủ C1 cùng sử dụng ma tuý với nhóm của H11, C1 đồng ý và thống nhất C1 góp 300.000 đồng, T2 góp 200.000 đồng để mua ma tuý để cùng sử dụng với nhóm của H11. Sau đó, T2 gọi điện qua Facebook cho H11 để nhờ H11 mua ma tuý. Do H11 không biết người bán ma tuý nên H11 đưa điện thoại cho S để T2 nói chuyện với S nhờ S mua hộ 500.000 đồng ma tuý đá, S đồng ý.

Khi S và H11 đến nhà ông P, S gọi video qua Facebook cho H7, H7 chỉ cho S chỗ giấu ma tuý phía sau giấy dán tường phòng ngủ nhà ông P, S mở giấy dán tường ra bên trong có một gói giấy màu trắng, bên trong có một lớp băng dính trắng bọc bên ngoài một cuốn giấy loại giấy bạc, bên trong giấy bạc là một túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ kích thước khoảng 1cm x 1cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma tuý đá) không xác định được khối lượng. Sau khi lấy được gói ma tuý trên, S tiếp tục hỏi H7 "em lấy thêm một cái nữa về chuyển tiền được không" (tức là S hỏi H7 mua thêm 500.000 đồng tiền ma tuý) thì Hợp đồng Ý và chỉ cho S vị trí giấu 01 gói ma tuý đá không xác định được khối lượng (có đặc điểm giống gói ma tuý S vừa lấy) ở phía sau giấy dán tường cách vị trí S vừa lấy gói ma tuý khoảng 1m. Sau khi mua được ma tuý, S cất vào túi quần và cùng H11 về nhà để sử dụng ma tuý, đồng thời S nhắn tin cho T2 qua Facebook mã QR Code tài khoản ngân hàng của S số 106880938926, chủ tài khoản DO VAN SON, mở tại Ngân hàng TMCP C5 (V3) để T2 chuyển khoản tiền mua ma tuý cho S. Do không có tiền tài khoản nên C1 đưa cho T2 500.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng C1 đóng góp và 200.000 đồng C1 cho T2 vay) để T2 đưa cho anh Dương Văn T5, nhờ anh T5 chuyển khoản 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0974124194, chủ tài khoản DUONG VAN TIEN, mở tại Ngân hàng TMCP Q (MB) vào tài khoản của S. Quá trình T5 chuyển khoản T2 chỉ nói nhờ T5 chuyển khoản hộ có việc, không nói trả tiền mua ma tuý cho S. Sau đó, S sử dụng số tài khoản trên chuyển khoản 490.000 đồng trả tiền mua ma tuý cho H7 qua tài khoản số 7807205093731 chủ tài khoản LO THI HUOI, mở tại Ngân hàng N3 (A2) trước đó H7 gửi cho S. Số tiền 10.000 đồng, S giữ lại là phí chuyển khoản.

Khi S và H11 về tới nhà H11 thì có H3 ở nhà, H11 vào phòng ngủ lấy 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thủy tinh (gọi là cóong) và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, 02 bật lửa gas, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn hình phễu và đổ nước vào 01 vỏ chai Cocacola 1,5l rồi đưa S lắp cóong để sử dụng ma tuý. Sau đó, T2 và C1 đến nhà H11. Các đối tượng H11, S, T2, C1, H3 cùng nhau sử dụng ma tuý tại phía sau hiên nhà ở của H11 bằng cách sử dụng bật lửa gas đốt ma tuý trong cóong thuỷ tinh rồi dùng miệng hít khói ma tuý

bay lên qua ống hút. S là người dùng tờ tiền cuốn hình phễu xúc ma tuý lần lượt từ 02 gói ma tuý mà S vừa mua được của H7 đổ vào coóng và dùng bật lửa gắn đầu khò đốt ma tuý. C1 là người sử dụng đầu tiên, sau đó đến T2, H11, S và H3. Các đối tượng thay nhau sử dụng được khoảng 20 phút thì hết ma tuý nên C1 và T2 bảo không dùng nữa và về đi tắm; S cất các dụng cụ sử dụng ma tuý vào trong tủ phòng ngủ của H11 rồi cùng H11, H3 vào phòng ngủ của H11 chơi game. Khoảng 30 phút sau, Công an xã T, huyện C kiểm tra, H11, S, H3 đã thừa nhận hành vi vi phạm của bản thân và tự nguyện giao nộp các đồ vật sử dụng ma tuý như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, H11, S, H3, T2 khai nhận ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 20/10/2024, H11, S, H3, T2 còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý 01 lần vào ngày 17/10/2024 như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 17/10/2024, khi ăn sáng, uống rượu tại khu Đ, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ, H11 rủ S, H3, T2 cùng tổ chức sử dụng ma tuý đá để cho tỉnh táo thì tất cả đều đồng ý. Các đối tượng thống nhất mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma tuý đá để cùng nhau sử dụng, H3 là người chi tiền mua ma tuý đá. Hưởng sử dụng ứng dụng ví điện tử MoMo đăng ký bằng số điện thoại 0327.503.592 của H3 chuyển khoản 500.000 đồng đến tài khoản của S: số tài khoản 106880938926, chủ tài khoản DO VAN S mở tại Ngân hàng V3. Do S có biết **Vi Đức T4**, sinh năm 1994 ở khu Đ, xã Đ, huyện C có ma tuý đá nên S sử dụng điện thoại của mình gắn sim 0974.834.397 gọi điện thoại đến số 0983.380.898 của Vi Đức T4 hỏi mua ma tuý đá và S bảo T4 bán cho "1 cái" (S và T4 hiểu với nhau "1 cái" tức là 500.000 đồng ma tuý đá), T4 đồng ý. Sau đó, S sử dụng tài khoản trên chuyển khoản 500.000 đồng tiền mua ma tuý tới tài khoản số 0983380898, chủ tài khoản: VI DUC T mở tại Ngân hàng M1 của T4 để trả tiền mua ma tuý. T4 hẹn S đến xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giao dịch mua bán ma tuý.

Sau khi thoả thuận việc mua bán ma tuý và chuyển tiền cho T4, S hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, biển kiểm soát 19N1-255.84 của H3 để đi mua ma tuý, H3 đồng ý. S bảo H3, T2 về nhà H11 đợi S và H11 mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng. S đưa cho T2 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thủy tinh (gọi là cóong) và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím đựng trong túi nilong màu hồng để cầm về nhà H11; còn H11 điều khiển xe mô tô chở S đi về hướng xã Đ. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đồi vắng gần chùa C6 khu G, xã Đ, huyện C thì T4 đi bộ đến và đưa cho S 01 (một) túi zip màu trắng, viền khuy bấm màu đỏ, kích thước khoảng 1cm x1cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (là ma tuý đá) không xác định được khối lượng. S cất ma tuý vào túi quần bên trái rồi cùng H11 đi về nhà H11 ở khu L, xã T để cùng nhau sử dụng ma tuý. Trong khi S và H11 đi mua ma tuý, tại nhà H11, T2 đổ nước vào 01 (một) vỏ chai nước loại chai nhựa Cocacola 1,5 lít có sẵn trong phòng ngủ của H11 rồi lắp 01 (một) coóng và ống hút vào chai, lấy 02 (hai) bật lửa gas ở hiên nhà H11, lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành hình phễu rồi để tại phòng ngủ của H11.

Khi S và H11 đi mua ma tuý về đến nhà thì S, H11, H3, T2 đi vào phòng ngủ của H11 để sử dụng ma tuý. S là người dùng tờ tiền được cuốn hình phễu xúc ma tuý ở trong túi zip đổ vào coóng và dùng bật lửa gắn đầu khò bằng inox (S mang

theo trong người) đốt ma tuý chảy ra và sinh ra khói. Học, S, H3, T2 cùng nhau sử dụng ma tuý tại nền phòng ngủ của Học bằng cách dùng miệng hít khói ma tuý bay lên qua ống hút. T2 là người sử dụng đầu tiên, sau đó lần lượt đến S, H11 và H3. Các đối tượng thay nhau hút lần lượt được khoảng 10 phút thì hết ma tuý, H11 cất các dụng cụ sử dụng ma tuý vào tủ trong phòng ngủ. Các đối tượng ở lại nhà H11 khoảng 30 phút sau đó cùng nhau ra về.

Ngày 13/02/2025, Hà Anh H7 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đỗ Văn S ngày 20/10/2024. Tại Cơ quan điều tra, Hà Anh H7 tự khai nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Vi Đức T4 ngày 16/10/2024 cụ thể như sau: Do quen biết nhau từ trước, khoảng 20 giờ ngày 16/10/2024, khi H7 đang ở nhà ông P thì T4 gọi điện và H7 bảoTiến đến nhà ông P chơi. Tại đây, H7 nói chuyện với T4 là H7 đang có 10 gói ma tuý đá nhằm mục đích để bán. T4 bảo H7 bán cho T4 10 gói ma tuý đá với mục đích để T4 sử dụng và bán cho ai cần mua, Hợp đồng Ý và bán cho T4 với giá 500.000 đồng/ 01 gói. Tuy nhiên T4 chưa có tiền và hẹn trả tiền cho H7 sau, Hợp đồng ý. H7 đưa cho T4 10 gói ma tuý đá không xác định được khối lượng đều có đặc điểm: bọc bằng giấy trắng, bên trong có một lớp băng dính trắng, bên trong lớp băng dính là gói giấy bạc, bên trong là túi zip màu trắng, khuy bấm màu đỏ, kích thước khoảng 1x1cm có chứa các tinh thể màu trắng (là ma tuý đá), sau đó T4 ra về. T4 bỏ các lớp giấy bọc, băng dính và giấy bạc, đến ngày 17/10/2024 T4 bán cho S 01 gói ma tuý đá như đã nêu trên, còn 09 gói ma tuý T4 sử dụng hết cho bản thân. T4 đã chuyển khoản trả tiền ma tuý cho H7 03 lần với tổng số tiền là 2.350.000 đồng.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma tuý Hà Anh H7 bán cho Vi Đức T4 vào ngày 16/10/2024 và bán cho Đỗ Văn S vào ngày 20/10/2024, cụ thể: Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2024, H7 đi xuống Hà Nội chơi và mua của một người đàn ông tại khu vực cầu Đ thuộc thành phố Hà Nội 01 (một) gói ma tuý đá với số tiền 2.000.000 đồng. Hợp mang về chia thành 15 gói nhỏ, H7 bán cho T4 10 gói vào ngày 16/10/2024, bán cho S 02 gói vào ngày 20/10/2024, còn 03 gói H7 đã sử dụng hết cho bản thân.

Về kết quả xác định tình trạng sử dụng ma tuý:

Ngày 20/10/2024, Công an huyện C đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng sử dụng chất ma tuý đối với Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Huy H11. Kết quả: S, H3, H11 đều dương tính với M (Ma tuý đá).

Ngày 14/11/2024 tiến hành test nhanh chất ma tuý có trong nước tiểu bằng que test Drugs Of A Test loại 5 chân đối với Hoàng Xuân T2. Kết quả: Trường Â với các chất ma tuý.

Ngày 30/12/2024, tiến hành test nhanh chất ma tuý có trong nước tiểu bằng que test Drugs Of A Test loại 5 chân đối với Lê Xuân C1. Kết quả: C1 âm tính với các chất ma tuý.

Ngày 13/02/2025, tiến hành test nhanh chất ma tuý có trong nước tiểu bằng que test Drugs Of A Test loại 5 chân đối với Hà Anh H7. Kết quả: Hợp âm tính với các chất ma tuý.

Ngày 08/3/2025, tiến hành test nhanh chất ma tuý có trong nước tiểu bằng que test Multi Drug Screen Test đối với Vi Đức T4. Kết quả: T4 âm tính với các chất ma tuý.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của nhau, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT - VKSCK - HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố các bị cáo **Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2** về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo **Lê Xuân C1** về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo **Hà Anh H7** về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo **Vi Đức T4** về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

*** Về tội danh:**

- Áp dụng Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2, Lê Xuân C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Anh H7, Vi Đức T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Huy H11 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Học.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn S 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 745/2022/HSPT ngày 31/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội (Bị cáo bị xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo), buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 10 năm 11 tháng tù đến 11 năm 02 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước (từ 19/12/2021 đến 24/12/2021). Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hưởng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T2 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân C1 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C1.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà A1 Hợp 08 năm 06 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H7.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Đức T4 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T4.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai bằng nhựa, trên thân vỏ chai có dán mác Cocacola; 02 (hai) bật lửa (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng); 01 (một) đầu khò bằng kim loại; 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thuỷ tinh (gọi là coóng), 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, 01 (một) túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ, tất cả được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán); 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, đã cũ; 01 (một) túi bóng màu hồng đã cũ; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 sim số thuê bao 0961.040.646 thu giữ của Hoàng Huy H11; 01 sim số thuê bao 0974.834.397 thu giữ của Đỗ Văn S.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE loại 14 Pro màu đen, số IMEL: 352083721095363 thu giữ của Hoàng Huy H11. Là điện thoại H11 sử dụng để liên lạc với S rủ S đi mua ma tuý về sử dụng và đăng nhập tài khoản ngân hàng chuyển khoản tiền mua ma tuý cho H7 ngày 20/10/2024.

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 Pro màu đen, số IMEL: 35717859438085 thu giữ của Đỗ Văn S.

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEL 1: 354565114367547, số IMEL 2: 354566114367545 thu giữ của Nguyễn Văn H3.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục T6 hành án dân sự huyện C)

Xác nhận ngày 21/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển kiểm soát 19G1-209.22, số khung RLHHC1211DY695537, số máy HC12E5695718 cho anh Nguyễn Văn H9.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Hà A1 Hợp số tiền 3.340.000đ (Trong đó số tiền 990.000 đồng là tiền bị cáo Đỗ Văn S trả tiền mua ma tuý cho H7 và số tiền 2.350.000 đồng là tiền bị cáo Vi Đức T4 trả tiền mua ma tuý cho H7) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Đỗ Văn S số tiền 10.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2, Lê Xuân C1, Hà Anh H7, Vi Đức T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm

sát đã quy kết: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ 45 phút đến 10 giờ ngày 17/10/2024, Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, loại **Methamphetamine** (ma tuý đá) tại nhà ở của Hoàng Huy H11 ở khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 20/10/2024, Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2 và Lê Xuân C1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, loại **Methamphetamine** (ma tuý đá) tại nhà ở của Hoàng Huy H11 ở khu L, xã T (nay là xã P), huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Trong đó: Cả hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Hoàng Huy H11 đều là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, cung cấp địa điểm sử dụng ma tuý, cùng S đi mua ma tuý; Đỗ Văn S là người liên hệ và đi mua ma tuý cho các bị cáo cùng sử dụng, cung cấp công cụ sử dụng ma tuý; H3 cung cấp tiền và xe mô tô cho S đi mua ma tuý; T2 chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý. Ngoài ra đối với lần phạm tội vào ngày 20/10/2024, T2 còn rủ C1 cùng sử dụng ma tuý, đồng thời, T2 và C1 cùng nhau góp tiền để mua ma tuý cho các bị cáo cùng nhau sử dụng.

Hà Anh H7 có hành vi bán trái phép chất ma tuý 02 lần: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/10/2024, H7 bán cho Vi Đức T4 10 gói ma tuý, loại **Methamphetamine** với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/10/2024, H7 bán cho Đỗ Văn S 02 gói ma tuý, loại **Methamphetamine** với giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 17/10/2024, Vi Đức T4 bán cho Đỗ Văn S 01 gói ma tuý, loại **Methamphetamine** với giá 500.000 đồng.

Các lần mua bán trái phép chất ma tuý, các bị cáo đều không cân khối lượng. Đồng thời, các bị cáo đã sử dụng hết ma tuý nên không xác định được khối lượng.

**** Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:*** Đối với các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Huy H11 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo S, H3, T2, C1 đều tham gia chuẩn bị tiền, phương tiện, công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Hà Anh H7 và Vi Đức T4 là người trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Hành vi nêu trên của Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2 đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Lê Xuân C1 đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Hà Anh H7 đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Vi Đức T4 đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

*"**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

..."

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Xét thấy tính chất vụ án là thuộc tr- ờng hợp tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng vì ma tuý trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm Tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thế nhưng các bị cáo lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

- Bị cáo Hoàng Xuân T2 có nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC ngày 06/12/2021 của Công an huyện C, Hoàng Xuân T2 bị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác. Chấp hành xong ngày 16/12/2021.

- Bị cáo Hà Anh H7 có nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 29/01/2013 của TAND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Hà Anh H7 bị xử phạt 07 năm tù (kể từ ngày 11/7/2012) về tội *"Cướp tài sản"*, bồi thường cho bị hại số tiền 1.225.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hợp đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ bồi thường, án phí. Đã được xoá án tích.

+ Ngày 26/6/2017 Công an phường Y, quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định số 36 xử phạt hành chính đối với Hà Anh H7 về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

+ Ngày 15/7/2017 Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99 đối với Hà Anh H về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Ngày 06/9/2017 Công an phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội đăng ký hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Hà Anh H7 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy . Số hồ sơ lưu: 1638XP19/10109V.

+ Tại Bản án số 148/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hà Anh H bị xử phạt 24 tháng tù (kể từ ngày 19/6/2018) về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hợp đã chấp hành xong hình phạt và án phí. Đã được xoá án tích.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 46/2021/QĐ-TA ngày 05/02/2021 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Hà Anh H phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Hợp chấp hành xong ngày 21/10/2022.

- Bị cáo Vi Đức T4 có nhân thân: Tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của TAND huyện Cẩm Khê, Vi Đức T4 bị xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Cố ý gây thương tích"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T4 đã chấp hành xong hình phạt và án phí. Đã được xoá án tích.

- Các bị cáo Hoàng Huy H11, Nguyễn Văn H3, Lê Xuân C1 có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Văn S: Tại Bản án số 44/2022/HSST ngày 13/4/2022 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn S 26 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Do có kháng cáo, tại Bản án số 745/2022/HSPT ngày 31/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội, Đỗ Văn S bị xử 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 52 tháng (kể từ ngày tuyên án phúc thẩm) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. S đã chấp hành xong án phí, đến thời điểm ngày 17/10/2024 S chưa chấp hành xong hình phạt. Nên lần phạm tội này bị cáo S thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, S phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Huy H11, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2, Lê Xuân C1, Hà Anh H7, Vi Đức T4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H11, S, H3, T2, C1, H7, T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Huy H11, tại Cơ quan điều tra đã tự khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 17/10/2024; bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn T7 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3; Quá trình sinh sống tại địa phương năm 2024 bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo tại xã T (nay là xã P) số tiền 1.000.000đ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "tự thú" quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn H3 có ông ngoại là Nguyễn Văn K1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã cùng với gia đình ủng hộ số tiền 16.000.000đ và cùng Mặt trận tổ quốc xã tham gia phòng chống dịch Covid – 19; bị cáo ủng hộ Quỹ " Phòng chống C3 – 19" số tiền

1.000.000đ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Lê Xuân C1, sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 30/12/2024 bị cáo C1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; bị cáo có ông nội là ông Lê Phúc V được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Ba; có bà nội là bà Phùng Thị T8 được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; có ông ngoại là ông Lê Văn C4 được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà A1 Hợp ngày 13/02/2025 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đỗ Văn S ngày 20/10/2024. Quá trình làm việc, bị cáo H7 tự thú về hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Vi Đức T4 ngày 16/10/2024. Nên bị cáo H7 được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vi Đức T4 ngày 08/3/2025 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đỗ Văn S ngày 17/10/2024; Quá trình sinh sống tại địa phương năm 2021 bị cáo T4 được Chủ tịch UBND xã Y tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Bị cáo có bố đẻ là ông Vi Đức C2 được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; có ông nội là ông Vi Đức T9 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; có bác ruột là ông Vi Văn N2 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và Huân chương chiến thắng hạng ba nên bị cáo T4 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tài sản riêng gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người đã bán ma tuý cho Hà Anh H7, do không có thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với chị ***Lò Thị H10*** là người cho Hà A1 Hợp mượn điện thoại kèm sim và tài khoản ngân hàng (tên chị H10) để sử dụng, tuy nhiên chị H10 không biết H7 sử dụng thực hiện hành vi bán ma tuý; Ông ***Hà Văn P*** là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, có tiền sử bị bệnh tâm thần, không biết việc H H7 giấu ma tuý ở nhà mình;

Bà ***Nguyễn Thị T*** đi làm vắng nhà, không biết việc các đối tượng sử dụng nhà ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Anh ***Dương Văn T5*** không biết mình chuyển tiền mua ma tuý hộ Hoàng Xuân T2; Anh ***Nguyễn Văn H9*** và ông ***Nguyễn Văn K*** cho H3 mượn xe mô tô, không biết H3 cho S và H11 mượn xe mô tô đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lývật chứng:

Đối với các đồ vật là các công cụ sử dụng vào việc sử dụng ma tuý các bị cáo giao nộp khi Công an xã T kiểm tra, sau giám định còn: 01 (một) vỏ chai bằng nhựa, trên thân vỏ chai có dán mác Cocacola; 02 (hai) bật lửa (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng); 01 (một) đầu khò bằng kim loại;01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thuỷ tinh (gọi là coóng), 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, 01 (một) túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ, tất cả được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán); 01 (một) túi bóng màu hồng đã cũ; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 phôi sim số thuê bao 0961.040.646 thu giữ của Hoàng Huy H11; 01 phôi sim số thuê bao 0974.834.397 thu giữ của Đỗ Văn S. Đây là vật chứng của vụ án, là công cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán). Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động IPHONE loại 14 Pro màu đen, số IMEL: 352083721095363 thu giữ của Hoàng Huy H11. Là điện thoại H11 sử dụng để liên lạc với S rủ S đi mua ma tuý về sử dụng và đăng nhập tài khoản ngân hàng chuyển khoản tiền mua ma tuý cho Hợp ngày 20/10/2024 nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 Pro màu đen, số IMEL: 35717859438085 thu giữ của Đỗ Văn S. Là điện thoại S sử dụng để Liên lạc mua ma tuý của T5 và H7 nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEL 1: 354565114367547, số IMEL 2: 354566114367545 thu giữ của Nguyễn Văn H3. Là điện thoại H3 sử dụng để đăng nhập ứng dụng MoMo chuyển khoản tiền mua ma tuý cho S nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển kiểm soát 19G1-209.22, số khung RLHHC1211DY695537, số máy HC12E5695718 đăng ký là của anh ***Nguyễn Văn H9*** (anh trai H3). Trưa ngày 20/10/2024, H3 mượn anh H9 xe mô tô trên đi có việc, anh H9 không biết việc H3 cho S và H11 mượn đi mua ma tuý. Ngày 21/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 2990, trả 01 (một) xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Văn H9 (chủ sở hữu hợp pháp) là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, biển kiểm soát 19N1-255.84, đăng ký tên Nguyễn Văn H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh và xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, biển kiểm soát 19N1-255.84 là của ông ***Nguyễn Văn K*** (bố đẻ H3), chiếc xe trên là do ông K tự bỏ tiền ra mua, H3 không đóng góp khoản tiền nào. Do ông K tình trạng sức khoẻ yếu nên khi đăng ký đã nhờ H3 (là con trai) đứng tên hộ. Ông không biết việc H3 sử dụng chiếc xe máy trên để cho bạn mượn đi mua ma tuý. Do vậy cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe máy trên là phù hợp.

Đối với điện thoại di động Hà A1 Hợp sử dụng để liên lạc bán ma tuý và đăng nhập ứng dụng ngân hàng nhận tiền bán ma tuý, H7 trình bày: chiếc điện thoại lắp sim 0328.760.524 và có chứa ứng dụng ngân hàng A2 đăng nhập tài khoản 7807205093731, Hợp mượn của chị ***Lò Thị H10*** từ đầu tháng 12/2024, chị H10 không biết việc H7 sử dụng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Do sợ bị phát hiện nên H7 đã vứt chiếc điện thoại nêu trên. Hợp không nhớ rõ địa chỉ vứt ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với điện thoại di động Vi Đức T4 sử dụng để liên lạc bán ma tuý và đăng nhập ứng dụng ngân hàng nhận tiền bán ma tuý, T4 trình bày: Chiếc điện thoại IPHONE 15 màu đen lắp sim 0983.380.898 và có chứa ứng dụng ngân hàng M1 đăng nhập tài khoản 0983380898, T4 đã bán ở Hà Nội nhưng không nhớ rõ địa chỉ ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, đã cũ là tài sản của bà Nguyễn Thị T, bà T đi làm vắng nhà, không biết việc các đối tượng sử dụng nhà ở của mình và sử dụng chiếc ghế nhựa trên để sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bà T có quan điểm không nhận lại vì chiếc ghế đã cũ, bà T đề nghị tiêu hủy. Do vậy cần tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 990.000 đồng S trả tiền mua ma tuý cho H7 và số tiền 2.350.000 đồng T4 trả tiền mua ma tuý cho H7 qua tài khoản, H7 đã rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết. Cần tịch thu, truy thu của bị cáo H7 để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 10.000đ là tiền S giữ lại khi bị cáo T2 nhờ anh T4 chuyển cho S 500.000đ để nhờ S mua ma túy. Sau khi nhận được số tiền trên S chuyển khoản cho Hợp số tiền 490.000đ. Số tiền 10.000đ S giữ lại. Đây là tiền sử dụng vào việc mua ma túy nên cần phải tịch thu, truy thu số tiền này của S để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Về tội danh:

- Áp dụng Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2, Lê Xuân C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Anh H7, Vi Đức T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[II]. Về hình phạt:

1, Á dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Huy H11 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Học.

2, Á dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn S 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 745/2022/HSPT ngày 31/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội (Bị cáo bị xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo), buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 10 (Mười) năm 11 (Mười một) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước (từ 19/12/2021 đến 24/12/2021). Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3, Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hưởng.

4, Á dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T2 07 (Bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2.

5, Á dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân C1 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C1.

6, Á dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Anh H7 08 (T) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H7.

7, Á dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Đức T4 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T4.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai bằng nhựa, trên thân vỏ chai có dán mác Cocacola; 02 (hai) bật lửa (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng); 01 (một) đầu khò bằng kim loại; 01 (một) nắp chai nhựa có gắn 01 (một) ống hình trụ tròn cong bằng thuỷ tinh (gọi là coóng), 01 (một) ống hút bằng nhựa màu tím, 01 (một) túi zip màu trắng, đầu khuy bấm viền màu đỏ, tất cả được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán); 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, đã cũ; 01 (một) túi bóng màu hồng đã cũ; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 sim số thuê bao 0961.040.646 thu giữ của Hoàng Huy H11; 01 sim số thuê bao 0974.834.397 thu giữ của Đỗ Văn S.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE loại 14 Pro màu đen, số IMEL: 352083721095363 thu giữ của Hoàng Huy H11. Là điện thoại H11 sử dụng để liên lạc với S rủ S đi mua ma tuý về sử dụng và đăng nhập tài khoản ngân hàng chuyển khoản tiền mua ma tuý cho H7 ngày 20/10/2024.

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 Pro màu đen, số IMEL: 35717859438085 thu giữ của Đỗ Văn S.

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số IMEL 1: 354565114367547, số IMEL 2: 354566114367545 thu giữ của Nguyễn Văn H3.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục T6 hành án dân sự huyện C)

Xác nhận ngày 21/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển kiểm soát 19G1-209.22, số khung RLHHC1211DY695537, số máy HC12E5695718 cho anh Nguyễn Văn H9.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Hà A1 Hợp số tiền 3.340.000đ (Trong đó số tiền 990.000 đồng là tiền bị cáo Đỗ Văn S trả tiền mua ma tuý cho H7 và số tiền 2.350.000 đồng là tiền bị cáo Vi Đức T4 trả tiền mua ma tuý cho H7) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Đỗ Văn S số tiền 10.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Hoàng Huy H11, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn H3, Hoàng Xuân T2, Lê Xuân C1, Hà Anh H7, Vi Đức T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú TH12;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xó P;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền